

Số: 74/2023/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 18 tháng 09 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Lê Văn T**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: xóm 11, xã Y, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Chị Hoàng Thị L**, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T và chị Hoàng Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Hoàng Thị L có 02 con chung là cháu Lê Huyền T, sinh ngày 13/07/2007 và cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 31/8/2011.

Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Lê Huyền T, sinh ngày 13/07/2007 và cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 31/8/2011 đến khi cháu T và cháu P thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn T tự nguyện cấp dưỡng 01 lần nuôi cháu Lê Huyền T và cháu Lê Hoàng P từ tháng 09 năm 2023 cho đến khi cháu Trang, cháu Phúc đủ 18 tuổi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Lê Văn T và chị Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Lê Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Văn T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006512 ngày 24 tháng 05 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Anh Lê Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoãn thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Y, Kim Sơn, Ninh Bình;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phạm Thị Thu Minh**